

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /LMHTX-CSTV

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v ban hành bộ tài liệu
hướng dẫn thi hành Luật HTX
năm 2023 và các văn bản thi
hành Luật HTX năm 2023.

Kính gửi: Các Phòng, Trung tâm, Quỹ hỗ trợ.

Thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; nhằm thống nhất nội dung tư vấn, hướng dẫn đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hợp tác xã; thành lập liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác trên địa bàn thành phố, Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng ban hành Bộ tài liệu hướng dẫn (lưu hành nội bộ), gồm: 1. Quy trình sáp nhập hợp tác xã; 2. Quy trình hợp nhất hợp tác xã; 3. Quy trình thủ tục giải thể hợp tác xã; 4. Quy trình hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã; 5. Quy trình thành lập mới liên hiệp hợp tác xã và 6. Quy trình thành lập tổ hợp tác (Có các tài liệu kèm theo).

Bộ tài liệu là căn cứ để các phòng chuyên môn, Trung tâm, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và cán bộ, viên chức của Liên minh Hợp tác xã thành phố thống nhất trong công tác tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp các quy định của pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thì nội dung của Bộ tài liệu được rà soát, cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp. Đối với những khó khăn, vướng mắc hoặc các vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các phòng chuyên môn, Trung tâm, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và các cá nhân kịp thời báo cáo Thường trực Liên minh Hợp tác xã thành phố (qua Phòng Chính sách – Thành viên) đề tổng hợp, tham mưu xem xét, điều chỉnh, hoàn thiện, bảo đảm việc hướng dẫn được thống nhất và đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT LMHTX TP (BC);
- Các Phòng, TT, Quỹ hỗ trợ (TH);
- Các Thành viên Liên minh HTX TP;
- Lưu: VT, CSTV.

CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Khánh

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**



**BỘ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TRONG
LĨNH VỰC KINH TẾ TẬP THỂ**

(Lưu hành nội bộ)

Hải Phòng - năm 2026

QUY TRÌNH HỖ TRỢ THÀNH LẬP MỚI HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Hợp tác xã năm 2023;
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

II. Quy trình hợp nhất hợp tác xã

Bước 1. Khảo sát nhu cầu và tiếp nhận đăng ký hỗ trợ

- Nội dung thực hiện

Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng tiếp nhận đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác và nhóm sáng lập viên có nhu cầu thành lập hợp tác xã; đồng thời tổ chức khảo sát, đánh giá điều kiện thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2023, nhu cầu thực tế, lĩnh vực hoạt động, điều kiện sản xuất, kinh doanh và khả năng phát triển của mô hình để lựa chọn đối tượng hỗ trợ phù hợp.

- Kết quả thực hiện

- + Danh sách các nhóm sáng lập viên, tổ chức, cá nhân được lựa chọn hỗ trợ.
- + Phương án hỗ trợ thành lập hợp tác xã.

Bước 2. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn

- Nội dung thực hiện

Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn nhằm phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập hợp tác xã; giới thiệu mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả và các chính sách hỗ trợ hiện hành.

- Kết quả thực hiện

Các sáng lập viên được trang bị kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã.

Thành viên nắm được quy trình thành lập và các chính sách hỗ trợ.

Bước 3. Tư vấn xây dựng hồ sơ thành lập hợp tác xã

- Nội dung thực hiện:

Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng tổ chức tư vấn trực tiếp, hướng dẫn nhóm sáng lập viên xây dựng Điều lệ hợp tác xã, phương án sản xuất, kinh doanh; tư vấn cơ cấu tổ chức quản lý, phương án huy động vốn, quyền và nghĩa vụ của thành viên và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

- Kết quả thực hiện

- + Dự thảo Điều lệ hợp tác xã.

- + Dự thảo phương án sản xuất, kinh doanh.
- + Hồ sơ chuẩn bị tổ chức Đại hội thành lập hợp tác xã.

Bước 4. Hỗ trợ tổ chức Đại hội thành lập hợp tác xã

- Nội dung thực hiện:

Hỗ trợ hướng dẫn chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và trình tự tổ chức Đại hội thành lập hợp tác xã; hỗ trợ thông qua Điều lệ, phương án sản xuất, kinh doanh; bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên và hoàn thiện các văn bản của Đại hội theo quy định.

- Kết quả thực hiện:

- + Đại hội thành lập hợp tác xã được tổ chức đúng quy định.
- + Hồ sơ Đại hội được hoàn thiện.

Bước 5. Hỗ trợ đăng ký hợp tác xã

- Nội dung thực hiện:

Hỗ trợ hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã theo quy định của Nghị định 295/2026/NĐ-CP; rà soát tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ trước khi nộp cơ quan đăng ký kinh doanh; hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, theo dõi quá trình giải quyết và hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

- Kết quả thực hiện:

- + Hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã đầy đủ, đúng quy định.
- + Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định.

Bước 6. Hỗ trợ sau thành lập

- Nội dung thực hiện:

Sau khi hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng tiếp tục hướng dẫn tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; tư vấn tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ; xúc tiến thương mại, kết nối thị trường và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của hợp tác xã.

- Kết quả thực hiện:

- + Hợp tác xã đi vào hoạt động theo quy định.
- + Hợp tác xã được tiếp cận các chương trình hỗ trợ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các bước hỗ trợ nêu trên, việc thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn thành phố được thực hiện đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng.

QUY TRÌNH SÁP NHẬP HỢP TÁC XÃ

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (Điều 95);
- Điều lệ của các HTX tham gia sáp nhập (là căn cứ để tổ chức Đại hội và quyết định các vấn đề nội bộ).

II. Quy trình sáp nhập hợp tác xã

Bước 1. Khảo sát, đánh giá sự cần thiết sáp nhập

- Nội dung thực hiện:

Các hợp tác xã có nhu cầu sáp nhập tổ chức trao đổi, đánh giá sự cần thiết và tính khả thi của việc sáp nhập trên cơ sở: Tình hình tổ chức, hoạt động của các hợp tác xã; Mục tiêu, định hướng phát triển sau sáp nhập; Hiệu quả kinh tế, xã hội dự kiến; Khả năng tiếp nhận thành viên, tài sản, quyền và nghĩa vụ của hợp tác xã bị sáp nhập.

- Kết quả thực hiện:

Biên bản thống nhất chủ trương sáp nhập giữa các hợp tác xã.

Bước 2. Xây dựng phương án sáp nhập

- Nội dung thực hiện:

Các hợp tác xã phối hợp xây dựng phương án sáp nhập, trong đó xác định rõ:

- + Tên, trụ sở của hợp tác xã nhận sáp nhập;
- + Lý do và mục tiêu sáp nhập;
- + Phương án sử dụng tài sản, thời điểm chuyển giao quyền sở hữu tài sản.
- + Phương án xử lý nghĩa vụ tài chính, phương án xử lý các khoản nợ;
- + Phương án xử lý vốn góp của thành viên;
- + Phương án sử dụng lao động;
- + Phương án chuyển giao quyền và nghĩa vụ;
- + Phương án tiếp nhận thành viên;
- + Dự kiến sửa đổi Điều lệ (nếu có);
- + Dự kiến phương án sản xuất, kinh doanh sau sáp nhập;
- + Thời gian thực hiện.

- Kết quả thực hiện: Phương án sáp nhập hợp tác xã.

Bước 3. Thông qua phương án và ký kết hợp đồng sáp nhập

- Nội dung thực hiện:

Mỗi hợp tác xã tổ chức Đại hội thành viên quyết định: Quyết định sáp nhập; Phương án sáp nhập; Điều lệ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã nhận sáp nhập (nếu có) và Các nội dung liên quan khác theo quy định.

Sau khi Đại hội thành viên từng hợp tác xã được thông qua, các hợp tác xã ký kết Hợp đồng sáp nhập, trong đó quy định: Tên các hợp tác xã tham gia; điều kiện và thời điểm sáp nhập; quyền và nghĩa vụ của các bên; việc chuyển giao tài sản, vốn, quyền và nghĩa vụ và phương án xử lý các vấn đề phát sinh.

- *Kết quả thực hiện:*

Nghị quyết Đại hội thành viên của từng hợp tác xã về việc sáp nhập được thông qua và Hợp đồng sáp nhập được ký kết.

Lưu ý: Sau khi hợp đồng sáp nhập được ký kết Các hợp tác xã thực hiện thông báo việc sáp nhập đến: Người lao động; Chủ nợ và đối tác có liên quan; Cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

Bước 4. Thực hiện thủ tục đăng ký sáp nhập

- *Nội dung thực hiện:*

Hợp tác xã nhận sáp nhập thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (nếu có thay đổi về tên, địa chỉ, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, ngành nghề hoặc nội dung khác). Đồng thời thực hiện thủ tục chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị sáp nhập theo quy định và Cập nhật danh sách thành viên, cập nhật vốn điều lệ, cập nhật người đại diện (nếu thay đổi).

- *Kết quả thực hiện:*

+ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cập nhật (nếu có thay đổi).

+ Hợp tác xã bị sáp nhập chấm dứt tư cách pháp lý.

Bước 5. Bàn giao và tiếp nhận

Các hợp tác xã thực hiện bàn giao và tiếp nhận: tài sản, hồ sơ, tài liệu về kế toán, thuế, lao động, quyền sở hữu tài sản,...; chuyển giao quyền, nghĩa vụ; tiếp nhận thành viên; người lao động và hoàn thành các thủ tục tài chính, kế toán theo quy định.

Hợp tác xã nhận sáp nhập chính thức tiếp nhận toàn bộ hoạt động của hợp tác xã bị sáp nhập. Hồ sơ sáp nhập cần lưu trữ gồm:

- Phương án sáp nhập.
- Hợp đồng sáp nhập.
- Nghị quyết Đại hội thành viên của các hợp tác xã.
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- Danh sách thành viên sau sáp nhập.
- Hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.
- Biên bản bàn giao tài sản, hồ sơ và quyền, nghĩa vụ.

Hồ sơ đăng ký thay đổi được cơ quan đăng ký chấp thuận;

Giấy chứng nhận đăng ký HTX mới hoặc đã cập nhật;

Quyết định chấm dứt tồn tại của HTX bị sáp nhập (nếu được cơ quan đăng ký ban hành theo thủ tục áp dụng).

Bước 6. Tổ chức hoạt động sau sáp nhập

- Nội dung thực hiện:

Hợp tác xã nhận sáp nhập thực hiện: Kiện toàn tổ chức bộ máy; cập nhật danh sách thành viên; điều chỉnh phương án sản xuất, kinh doanh; ban hành hoặc sửa đổi các quy chế nội bộ (nếu cần); tổ chức hoạt động theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

- Kết quả thực hiện:

Hợp tác xã hoạt động ổn định sau sáp nhập.

Thành viên, người lao động và các bên liên quan được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp.

QUY TRÌNH HỢP NHẤT HỢP TÁC XÃ

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (Điều 94);
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Điều lệ của các hợp tác xã tham gia hợp nhất.

II. Quy trình hợp nhất hợp tác xã

Bước 1: Thống nhất chủ trương và xây dựng dự thảo Hợp đồng hợp nhất

1. Các hợp tác xã dự kiến hợp nhất tổ chức họp để trao đổi, thống nhất chủ trương hợp nhất. Nội dung cuộc họp gồm:

- Sự cần thiết của việc hợp nhất;
- Mục tiêu hợp nhất;
- Tên dự kiến của HTX sau hợp nhất;
- Trụ sở; Ngành nghề;
- Quy mô hoạt động;
- Dự kiến nhân sự quản lý;
- Lộ trình thực hiện.

2. Sau khi thống nhất chủ trương, các hợp tác xã phối hợp xây dựng dự thảo chi tiết Hợp đồng hợp nhất.

Dự thảo Hợp đồng hợp nhất cần thể hiện đầy đủ các nội dung chủ yếu như:

- Tên, địa chỉ trụ sở các hợp tác xã tham gia hợp nhất;
- Tên, địa chỉ trụ sở hợp tác xã sau hợp nhất;
- Nguyên tắc hợp nhất;
- Thời điểm hợp nhất;
- Phương án chuyển giao tài sản, vốn điều lệ,
- Phương án xử lý các quỹ, công nợ và các hợp đồng đang thực hiện;
- Phương án sử dụng lao động sau hợp nhất (Bao gồm: Danh sách người lao động tiếp tục làm việc; Phương án bố trí, sắp xếp lao động; Phương án giải quyết đối với người lao động không tiếp tục làm việc; Phương án chuyển giao hồ sơ lao động và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật)

- Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên;
- Các nội dung khác do các bên thống nhất;
- Hiệu lực của Hợp đồng hợp nhất.

Bước 2: Thông qua chủ trương hợp nhất tại mỗi đơn vị

Mỗi đơn vị phải tự tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Các HTX chủ động rà soát hiện trạng: Thành viên; Tài sản; Vốn điều lệ; Vốn góp; Các quỹ; Công nợ phải thu; Công nợ phải trả; Hợp đồng kinh tế; Người lao động; Báo cáo tài chính để phục vụ xây dựng Hợp đồng hợp nhất.

- Tổ chức Đại hội thành viên. Đại hội xem xét và quyết định: quyết định hợp nhất; thông qua Hợp đồng hợp nhất; quyết định cử đại diện tham gia Đại hội thành lập HTX hợp nhất. Sau Đại hội, mỗi HTX ban hành: Biên bản Đại hội; Nghị quyết Đại hội thành viên về việc đồng ý hợp nhất.

- Sau Đại hội thành viên, các hợp tác xã bị hợp nhất thông báo việc hợp nhất cho chủ nợ; cho đối tác; cho người lao động; thực hiện các thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và hoàn thiện báo cáo tài chính;

Bước 3: Ký kết Hợp đồng hợp nhất

Sau khi các HTX đều đã có Nghị quyết đồng ý hợp nhất, các bên hoàn thiện Hợp đồng hợp nhất và cùng ký kết hợp đồng hợp nhất, kèm theo Hợp đồng nên có các phụ lục:

- + Danh sách thành viên của hợp tác xã sau hợp nhất,
- + Bảng kê tổng hợp vốn góp, vốn điều lệ, các quỹ;
- + Tổng hợp Danh mục tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả; Danh mục quyền sử dụng đất, tài sản đang thế chấp, giấy phép chuyên ngành và các hợp đồng đang thực hiện;
- + Danh sách người lao động tiếp tục làm việc; Danh sách người lao động chấm dứt hợp đồng (nếu có), phương án giải quyết lao động và phương án sử dụng lao động;
- + Dự kiến danh sách HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX sau hợp nhất;
- + Danh sách Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên sau hợp nhất.

Bước 4: Thông qua Nghị quyết của HTX hợp nhất

Tổ chức Đại hội thành viên của HTX sau hợp nhất để quyết định:

- Công bố Hợp đồng hợp nhất đã được các HTX ký kết;
- Thông qua Điều lệ hợp tác xã;
- Thông qua phương án sản xuất, kinh doanh;

- Thông qua phương án tổ chức bộ máy quản lý;
- Bầu Hội đồng quản trị;
- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Bầu Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;
- Quyết định người đại diện theo pháp luật;
- Thông qua Nghị quyết thành lập hợp tác xã sau hợp nhất.

Sau Đại hội thành viên của hợp tác xã sau hợp nhất, các hợp tác xã thực hiện:

- Lập biên bản bàn giao tài sản;
- Lập biên bản bàn giao công nợ;
- Chuẩn bị hồ sơ đăng ký HTX.

Bước 5: Đăng ký hợp tác xã sau hợp nhất

Hồ sơ đăng ký HTX sau hợp nhất thực hiện theo Nghị định số 295/2026/NĐ-CP gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã (theo thông tin của HTX mới),
- Điều lệ hợp tác xã,
- Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thành lập hợp tác xã sau hợp nhất,
- Hợp đồng hợp nhất,
- Nghị quyết của từng hợp tác xã về việc đồng ý hợp nhất,
- Danh sách thành viên chính thức, Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên; Danh sách người đại diện theo pháp luật (nếu có nhiều hơn một người theo Điều lệ).
- Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi HTX sau hợp nhất được cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX, thực hiện thủ tục chấm dứt tồn tại của các HTX bị hợp nhất theo quy định của pháp luật.

Bước 6. Thực hiện các thủ tục sau đăng ký

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã sau hợp nhất tiếp tục thực hiện các thủ tục liên quan, bao gồm:

- Khắc và sử dụng con dấu (nếu thuộc trường hợp phải có);
- Đăng ký, cập nhật thông tin thuế theo quy định;
- Chuyển giao hồ sơ lao động, bảo hiểm xã hội;
- Điều chỉnh thông tin tài khoản ngân hàng;

- Thực hiện thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có);

- Điều chỉnh các giấy phép, chứng nhận chuyên ngành;
- Tiếp nhận và thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được chuyển giao;
- Công bố thông tin đến thành viên, đối tác và khách hàng.

Lưu ý: Ngoài hồ sơ đăng ký theo quy định, để thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện, HTX nên chuẩn bị nội bộ gồm:

- Biên bản họp thống nhất chủ trương hợp nhất.
- Kế hoạch thực hiện hợp nhất.
- Dự thảo Hợp đồng hợp nhất.
- Biên bản kiểm kê tài sản.
- Bảng tổng hợp vốn góp, vốn điều lệ.
- Bảng tổng hợp các quỹ.
- Danh mục công nợ phải thu, phải trả.
- Danh mục hợp đồng đang thực hiện.
- Danh sách thành viên.
- Danh sách người lao động.
- Báo cáo tài chính tại thời điểm hợp nhất.
- Phương án sử dụng lao động.
- Dự thảo Điều lệ HTX sau hợp nhất.

- Các biểu mẫu phục vụ Đại hội thành viên (giấy mời, chương trình, biên bản, nghị quyết, biên bản kiểm phiếu...).

QUY TRÌNH THỦ TỤC GIẢI THỂ HỢP TÁC XÃ

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (Điều 97, 98, 99);
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Điều lệ của hợp tác xã.

II. Giải thể tự nguyện Hợp tác xã

Bước 1. Đại hội thành viên quyết định giải thể hợp tác xã

- Nội dung thực hiện:

Hội đồng quản trị (đối với mô hình quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với mô hình quản trị rút gọn) triệu tập Đại hội thành viên để xem xét, quyết định việc giải thể hợp tác xã. Đại hội thành viên thông qua Nghị quyết giải thể hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã. Nghị quyết giải thể phải có các nội dung chủ yếu:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã;
- + Lý do giải thể;
- + Thời hạn, thủ tục bàn giao tài sản chung không chia, quỹ chung không chia;
- + Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ, phương án giải quyết nợ;
- + Phương án xử lý nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động.

- Kết quả thực hiện:

Đại hội thông qua biên bản Đại hội thành viên và Nghị quyết giải thể hợp tác xã.

Bước 2. Tổ chức thanh lý tài sản và thực hiện Nghị quyết giải thể

- Nội dung thực hiện:

Sau khi Đại hội thành viên thông qua Nghị quyết giải thể, Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản theo Nghị quyết Đại hội thành viên (trường hợp Điều lệ quy định thành lập tổ chức thanh lý riêng thì thực hiện theo Điều lệ).

Đồng thời thực hiện việc kiểm kê tài sản, thanh lý hợp đồng, thu hồi các khoản phải thu, thanh toán các khoản nợ, thực hiện nghĩa vụ thuế, giải quyết chế độ đối với người lao động và xử lý tài sản chung không chia và quỹ chung không chia theo quy định.

- Kết quả thực hiện:

Hoàn thiện hồ sơ gồm: Biên bản kiểm kê tài sản; Biên bản thanh lý tài sản; Hồ sơ xử lý công nợ; Hồ sơ xử lý lao động.

Bước 3. Thông báo việc giải thể

- *Nội dung thực hiện:*

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua Nghị quyết giải thể, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã phải:

- + Gửi Nghị quyết giải thể đến cơ quan đăng ký hợp tác xã;
- + Gửi đến Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định;
- + Gửi cơ quan thuế;
- + Gửi người lao động;
- + Trường hợp còn nghĩa vụ tài chính thì gửi đến chủ nợ và các tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- + Niêm yết công khai Nghị quyết giải thể tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).

- *Kết quả thực hiện:*

Hoàn thiện Hồ sơ thông báo giải thể, Chứng từ gửi thông báo và Biên bản niêm yết.

Bước 4. Cơ quan đăng ký hợp tác xã công khai tình trạng giải thể

- *Nội dung thực hiện:*

Sau khi nhận được Nghị quyết giải thể, cơ quan đăng ký hợp tác xã cập nhật tình trạng "Đang làm thủ tục giải thể" trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

- *Kết quả thực hiện:* Thông báo tình trạng giải thể được công khai.

Bước 5. Hoàn thành các nghĩa vụ trước khi đăng ký giải thể

- *Nội dung thực hiện:*

Trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể, hợp tác xã phải hoàn thành toàn bộ các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ đối với người lao động, thanh lý các hợp đồng, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có) và hoàn thành việc xử lý tài sản.

- *Kết quả thực hiện:* Hồ sơ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ.

Bước 6. Nộp hồ sơ đăng ký giải thể

- *Nội dung thực hiện:*

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ và hoàn thành nghĩa vụ về thuế, hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã. Hồ sơ đăng ký giải thể bao gồm các giấy tờ sau đây:

- + Thông báo về việc giải thể hợp tác xã ;
- + Bản sao sổ đăng ký thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;
- + Bản sao sổ đăng ký thành viên liên kết không góp vốn (nếu có). Trường hợp hợp tác xã có thành viên liên kết không góp vốn nhưng không lập sổ đăng ký thì thông báo về việc giải thể phải bao gồm thông tin thành viên liên kết không góp vốn trong thời gian 06 năm trước thời điểm giải thể; thông tin bao gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân hoặc số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức; thời điểm trở thành thành viên;
- + Báo cáo về việc xử lý tài sản của hợp tác xã giải thể;
- + Bản sao hoặc bản chính quyết định về việc thu hồi quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính trong trường hợp hợp tác xã có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ toàn bộ từ Nhà nước;
- + Bản sao hoặc bản chính báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản của hội đồng thanh lý tài sản chung không chia trong trường hợp hợp tác xã có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ một phần của Nhà nước.

- *Kết quả thực hiện:* Hồ sơ đăng ký giải thể được tiếp nhận.

Bước 7. Cập nhật tình trạng pháp lý

- *Nội dung thực hiện:*

Cơ quan đăng ký hợp tác xã cập nhật trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng "Đã giải thể" và ra thông báo về việc giải thể của hợp tác xã.

- *Kết quả thực hiện:* Hợp tác xã chấm dứt tư cách pháp lý.

III. Giải thể bắt buộc Hợp tác xã

Hợp tác xã giải thể bắt buộc là khi hợp tác xã thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không hoạt động trong 12 tháng liên tục;
- Không đảm bảo đủ số lượng thành viên tối thiểu theo đúng quy định của Luật này trong 12 tháng liên tục;
- Không tổ chức đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do;

- Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký;
- Giải thể theo quyết định của Tòa án.

Quy trình thủ tục giải thể hợp tác xã bắt buộc như sau:

Bước 1. Xác định trường hợp giải thể bắt buộc

- Nội dung thực hiện:

Cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan đăng ký hợp tác xã rà soát, xác định hợp tác xã thuộc trường hợp phải giải thể bắt buộc theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023.

Việc xem xét được thực hiện trên cơ sở hồ sơ quản lý, kết quả thanh tra, kiểm tra hoặc thông tin do cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp.

- Kết quả thực hiện:

Hồ sơ xác định căn cứ giải thể bắt buộc.

Văn bản đề xuất xử lý theo quy định.

Bước 2. Ban hành quyết định giải thể bắt buộc

- Nội dung thực hiện:

Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ và ban hành quyết định giải thể bắt buộc đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

Quyết định giải thể được gửi cho hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện.

- Kết quả thực hiện: Quyết định giải thể bắt buộc.

Bước 3. Tổ chức thực hiện việc giải thể

- Nội dung thực hiện:

Sau khi có quyết định giải thể bắt buộc, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện các công việc sau:

- + Chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- + Thanh lý tài sản theo quy định;
- + Thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản;
- + Thực hiện nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác;
- + Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có);
- + Hoàn thành các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

- *Kết quả thực hiện:* Các nghĩa vụ về tài sản, tài chính và lao động được xử lý theo quy định.

Bước 4. Hoàn thiện hồ sơ đăng ký giải thể

- *Nội dung thực hiện:*

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền lập hồ sơ đăng ký giải thể theo quy định, gồm:

- + Thông báo về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- + Quyết định giải thể bắt buộc;
- + Các tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài sản, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định;
- + Văn bản ủy quyền (nếu có) và các tài liệu khác theo yêu cầu của cơ quan đăng ký hợp tác xã.

- *Kết quả thực hiện:* Hồ sơ đăng ký giải thể được hoàn thiện.

Bước 5. Nộp hồ sơ đăng ký giải thể

- *Nội dung thực hiện:*

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền nộp hồ sơ đến cơ quan đăng ký hợp tác xã bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, thực hiện sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan đăng ký.

- *Kết quả thực hiện:* Hồ sơ đăng ký giải thể được tiếp nhận và xử lý.

Bước 6. Cập nhật tình trạng pháp lý và chấm dứt hoạt động

- *Nội dung thực hiện:*

Sau khi hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký hợp tác xã cập nhật tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể theo quy định.

- *Kết quả thực hiện:*

Tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cập nhật là đã giải thể.

QUY TRÌNH THÀNH LẬP MỚI LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Hợp tác xã năm 2023;
- Nghị định 295/2026/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Điều lệ của các hợp tác xã có nhu cầu tham gia liên hiệp hợp tác xã.

II. Quy trình thành lập mới liên hiệp hợp tác xã

Bước 1. Vận động thành lập và thống nhất quyết định

- Nội dung thực hiện

Các hợp tác xã có nhu cầu liên kết tiến hành trao đổi, thống nhất quyết định thành lập Liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở nhu cầu hợp tác, mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh. Các hợp tác xã thống nhất các nội dung như:

- + Mục tiêu thành lập Liên hiệp hợp tác xã;
- + Tên gọi, trụ sở chính;
- + Ngành, nghề hoạt động;
- + Danh sách các hợp tác xã tham gia thành lập.
- + Các nội dung cần thiết khác phục vụ việc thành lập Liên hiệp hợp tác xã.

- Kết quả thực hiện

Biên bản thống nhất chủ trương thành lập Liên hiệp hợp tác xã.

Danh sách các hợp tác xã tham gia thành lập.

Bước 2. Thành lập Ban vận động

- Nội dung thực hiện

Các hợp tác xã có thể thống nhất thành lập Ban vận động hoặc cử nhóm đại diện để thực hiện việc chuẩn bị thành lập Liên hiệp hợp tác xã, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu; điều phối quá trình chuẩn bị và tổ chức Hội nghị thành lập.

- Kết quả thực hiện

Kế hoạch chuẩn bị thành lập Liên hiệp hợp tác xã.

Bước 3. Chuẩn bị hồ sơ thành lập

- Nội dung thực hiện

Mỗi hợp tác xã thành viên ban hành Nghị quyết hoặc Quyết định theo Điều lệ về việc tham gia thành lập Liên hiệp hợp tác xã và cử người đại diện tham dự Hội nghị thành lập. Chuẩn bị hồ sơ thành lập Liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật, gồm:

- + Dự thảo Điều lệ Liên hiệp hợp tác xã;

- + Phương án sản xuất, kinh doanh;

- + Phương án tổ chức và hoạt động;

- + Danh sách hợp tác xã thành viên và người đại diện của từng hợp tác xã thành viên, dự kiến vốn góp của từng HTX thành viên;

- + Dự kiến nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Người đại diện theo pháp luật;

- + Hồ sơ phục vụ Hội nghị thành lập;

- *Kết quả thực hiện*

Hồ sơ thành lập Liên hiệp hợp tác xã được hoàn thiện.

Bước 4. Tổ chức Hội nghị thành lập Liên hiệp hợp tác xã

- *Nội dung thực hiện*

Tổ chức Hội nghị thành lập Liên hiệp hợp tác xã. Hội nghị xem xét, quyết định:

- + Chủ trương Thành lập Liên hiệp hợp tác xã;

- + Điều lệ Liên hiệp hợp tác xã;

- + Phương án sản xuất, kinh doanh;

- + Vốn điều lệ;

- + Danh sách hợp tác xã thành viên;

- + Bầu Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;

- + Thông qua việc xác định người giữ chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc giao Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo Điều lệ Liên hiệp hợp tác xã.

- *Kết quả thực hiện*

Biên bản Hội nghị thành lập.

Nghị quyết Hội nghị thành lập Liên hiệp hợp tác xã.

Bước 5. Hoàn thiện hồ sơ và đăng ký thành lập

- *Nội dung thực hiện*

Người đại diện theo pháp luật của Liên hiệp hợp tác xã hoàn thiện hồ sơ đăng ký theo biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, gồm:

- + Giấy đề nghị đăng ký thành lập;
- + Điều lệ;
- + Nghị quyết Hội nghị thành lập;
- + Biên bản Hội nghị thành lập;
- + Danh sách hợp tác xã thành viên;
- + Danh sách Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;
- + Phương án sản xuất, kinh doanh;

Người đại diện theo pháp luật nộp hồ sơ đến cơ quan đăng ký hợp tác xã có thẩm quyền bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thực hiện sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan đăng ký.

- Kết quả thực hiện

Hồ sơ đăng ký thành lập được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.

Liên hiệp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký và có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

Bước 6. Tổ chức hoạt động sau khi thành lập

Liên hiệp hợp tác xã triển khai các công việc sau đăng ký, gồm:

- + Thực hiện các thủ tục về con dấu (nếu có nhu cầu), thuế, tài khoản thanh toán và các thủ tục hành chính có liên quan;
- + Ban hành các quy chế quản lý, điều hành;
- + Triển khai phương án sản xuất, kinh doanh;
- + Tổ chức hoạt động theo Điều lệ.

QUY TRÌNH THÀNH LẬP TỔ HỢP TÁC

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Hợp tác xã năm 2023, Điều 107 quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác được thực hiện trên cơ sở hợp đồng hợp tác theo quy định của pháp luật dân sự.

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

II. Các bước thành lập tổ hợp tác

Bước 1. Vận động các thành viên tham gia tổ hợp tác

Các cá nhân, hộ gia đình hoặc pháp nhân có nhu cầu hợp tác cùng nhau sản xuất, kinh doanh hoặc cung ứng dịch vụ thống nhất:

- Mục tiêu hoạt động;
- Ngành nghề hoạt động;
- Số lượng thành viên;
- Mức góp vốn (nếu có);
- Người đại diện tổ hợp tác.

Bước 2. Thống nhất và hoàn thiện Hợp đồng hợp tác

Các thành viên có thể tổ chức cuộc họp để thống nhất nội dung Hợp đồng hợp tác:

- Tên tổ hợp tác;
- Địa chỉ hoạt động;
- Mục tiêu hợp tác;
- Nội dung hợp tác;
- Thành viên tham gia và quyền, nghĩa vụ của các thành viên;
- Mức đóng góp tài sản, vốn, công sức;
- Phương thức phân chia lợi ích;
- Cử người đại diện tổ hợp tác;
- Thời hạn hợp tác;
- Điều kiện chấm dứt hợp tác;
- Giải quyết tranh chấp;
- Nguyên tắc quản lý tài sản chung; nguyên tắc sửa đổi Hợp đồng; nguyên tắc tiếp nhận thành viên mới và nguyên tắc rút khỏi tổ hợp tác.
- Thời điểm có hiệu lực;
- Thông qua Hợp đồng hợp tác.

Bước 3. Ký kết Hợp đồng hợp tác

Theo Luật Hợp tác xã 2023, tổ hợp tác được thành lập và hoạt động trên cơ sở hợp đồng hợp tác. Do đó, hợp đồng hợp tác phải có chữ ký của tất cả các thành viên tham gia.

Bước 4. Đăng ký tổ hợp tác (nếu thuộc trường hợp phải đăng ký)

Tổ hợp tác phải đăng ký khi:

- Có góp vốn và hợp đồng hợp tác không xác định thời hạn;
- Có góp vốn và thời hạn hợp đồng từ 12 tháng trở lên;

Theo quy định hiện hành, hồ sơ đăng ký được nộp tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi đặt trụ sở tổ hợp tác.

III. Hồ sơ thành lập tổ hợp tác

1. Trường hợp chỉ thành lập để hoạt động

Thông thường cần có:

(1) Biên bản họp thành lập tổ hợp tác

Nội dung: Thời gian, địa điểm họp; Thành phần tham dự; Nội dung thảo luận; Kết quả biểu quyết; Cử người đại diện.

(2) Danh sách thành viên tổ hợp tác

(3) Hợp đồng hợp tác: Đây là văn bản bắt buộc và là cơ sở pháp lý cho hoạt động của tổ hợp tác.

(4) Quyết định cử người đại diện tổ hợp tác: Có thể ghi trong biên bản họp hoặc lập thành văn bản riêng.

2. Trường hợp đăng ký tổ hợp tác

Ngoài các giấy tờ trên, cần chuẩn bị:

(1) Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác

(2) Hợp đồng hợp tác

(3) Danh sách thành viên

(4) Bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện (CCCD)

III. HỒ SƠ PHỤC VỤ THÀNH LẬP TỔ HỢP TÁC

1. Hồ sơ nội bộ khi thành lập tổ hợp tác (không thuộc trường hợp phải đăng ký)

Để bảo đảm việc tổ chức, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tổ hợp tác nên chuẩn bị các tài liệu sau:

(1) Biên bản họp thống nhất thành lập tổ hợp tác (nếu có tổ chức họp).

(2) Danh sách thành viên tham gia tổ hợp tác, gồm các thông tin cơ bản của từng thành viên và nội dung tham gia hợp tác.

(3) Hợp đồng hợp tác.

(4) Văn bản xác nhận người đại diện của tổ hợp tác (nếu các bên thống nhất lập riêng). Trường hợp thông tin về người đại diện đã được thể hiện đầy đủ trong Hợp đồng hợp tác hoặc Biên bản họp thì không cần lập văn bản riêng.

2. Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác (đối với trường hợp thuộc diện phải đăng ký)

Trường hợp tổ hợp tác thuộc diện phải đăng ký theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023, hồ sơ đăng ký thực hiện theo quy định của Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, gồm:

- (1) Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác theo mẫu quy định.
- (2) Hợp đồng hợp tác.
- (3) Danh sách thành viên tổ hợp tác (nếu là thành phần hồ sơ theo biểu mẫu đăng ký).
- (4) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện của tổ hợp tác hoặc giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.